

Số: 48/2020/QĐST- HNGĐ

L, ngày 18 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST – HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Bung L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Danh Ch, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Kinh Ng, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị L và ông Danh Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Danh Ch thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị L và ông Danh Ch thống nhất xác định có một người con chung tên Danh Thị Ngọc M, sinh ngày 07/12/2013. Ông Danh Ch thống nhất giao cháu Mai cho bà Trần Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Danh Ch không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trần Thị L không yêu cầu. Sau khi ly hôn, ông Danh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Danh Thị Ngọc M mà không ai được quyền cản trở. Bà Trần Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Danh Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Danh Thị Ngọc M.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Danh Ch thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Danh Ch thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L thống nhất chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003726 ngày ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Trần Thị L được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Danh Ch không chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ THANH HOA